

Số: 06 /NQ-HĐQT-PTI

Hà Nội, ngày 19 tháng 02 năm 2019

**NGHỊ QUYẾT**

**Về thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2018 và Kế hoạch kinh doanh năm 2019**

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp hiện hành đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bưu điện (PTI) đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện ban hành kèm theo Quyết định số 87<sup>B</sup>/QĐ-PTI-HĐQT ngày 13/9/2016.
- Căn cứ Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bưu điện, ngày 19/3/2019.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Thông qua Báo cáo Kết quả kinh doanh năm 2018**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

TT	Nội dung	Thực hiện 2017	Kế hoạch 2018	Thực hiện năm 2018		
				Doanh thu	%HTKH	%/Tăng trưởng
1	Doanh thu từ Hoạt động KDBH	3,350,003	3,683,000	4,285,834	116.4%	27.9%
	- Bảo hiểm gốc	3,206,372	3,530,000	4,159,480	117.8%	29.7%
	- Nhận Tái bảo hiểm	143,631	153,000	126,354	82.6%	-12.0%
2	Tổng chi phí	3,328,298	3,681,500	4,263,576	115.8%	28.1%
3	Lợi nhuận thuần hoạt động KDBH	21,705	1,500	22,258	1483.8%	2.5%
4	Lợi nhuận từ hoạt động Đầu tư	158,815	161,000	17,235	10.7%	-89.1%
5	Lợi nhuận trước thuế	181,011	149,000	24,288	16.3%	-86.6%
6	Lợi nhuận sau thuế	146,935	119,200	18,348	15.4%	-87.5%
7	Tỷ lệ cổ tức	12%	12%	8%	66.7%	-33.3%

## Điều 2. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2018:

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch		Thực hiện	
		Tỷ lệ	Số tiền	Tỷ lệ	Số tiền
<b>A</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>		<b>202,048</b>		<b>101,196</b>
1	LNST còn lại năm 2017		82,848		82,848
2	LNST năm 2018		119,200		18,348
<b>B</b>	<b>Phương án phân phối LNST</b>		<b>108,395</b>		<b>66,885</b>
1	Trích Quỹ Đầu tư phát triển	1%	1,192	1%	183
2	Trích Quỹ Dự trữ bắt buộc	5%	5,960	5%	917
3	Trích Quỹ Khen thưởng khách hàng	1%	1,192	1%	183
4	Chia cổ tức cho cổ đông	12%	96,475	8%	64,317
5	Chi thù lao HĐQT và BKS	1%	1,192	5%	917
6	Trích thưởng Ban lãnh đạo TCT	1,5%	2,384	2%	367
<b>C</b>	<b>Lợi nhuận còn lại chưa phân phối</b>		<b>93,653</b>		<b>34,311</b>

Điều 3. Thông qua Báo cáo về thù lao, thưởng HĐQT, BKS năm 2018 và Kế hoạch chi thù lao, thưởng HĐQT, BKS năm 2019 để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, trong đó:

### I. Báo cáo tình hình thực hiện năm 2018

- 1) Nguồn thù lao được sử dụng để chi cho HĐQT, BKS trong năm tài chính 2018 là 5% lợi nhuận sau thuế, tương đương 917.382.976 VND, trong đó:  
Nguồn thù lao chi cho HĐQT là 639.004.694 VND, tương đương 3,5% LNST  
Nguồn thù lao chi cho BKS là 278.378.282 VND, tương đương 1,5% LNST
- 2) Tổng số chi phí hoạt động đã chi trả cho Phó Chủ tịch HĐQT chuyên trách là: 1.805.743.297 VND.
- 3) Tổng số tiền lương, thưởng đã chi cho Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách là: 1.296.750.000 VND.

### II. Đề xuất mức thù lao, lương thưởng và chi phí cho HĐQT, BKS năm 2019:

- 1) Mức thù lao của HĐQT và BKS năm 2019 là: **1% lợi nhuận sau thuế**  
Hệ số phân phối giữa các thành viên trong HĐQT và BKS do HĐQT quyết định.

- 2) Chi phí cho Phó Chủ tịch HĐQT chuyên trách: PTI thanh toán chi phí thuê nhà, tiền học phí cho con và các khoản chi phí hoạt động khác theo quy định của Tổng Công ty nhưng không trả lương, thưởng cho Phó Chủ tịch HĐQT chuyên trách.
- 3) Kế hoạch lương, thưởng cho Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách: theo mức quy định của PTI tương đương dải lương áp dụng cho Kế toán trưởng Tổng Công ty. Các khoản chi phí hoạt động khác: Theo quy định của Tổng Công ty.

**Điều 4. Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2019 gồm các chỉ tiêu chính như sau:**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

TT	Nội dung	Thực hiện 2018	Kế hoạch năm 2019	
			Doanh thu	%/TT
1	Doanh thu từ Hoạt động KDBH	4,285,834	4,853,000	13.2%
	- Bảo hiểm gốc	4,159,480	4,700,000	13.0%
	- Nhận tái Bảo hiểm	126,354	153,000	21.1%
2	Tổng chi phí	4,263,576	4,849,400	13.7%
3	Lợi nhuận thuần hoạt động KDBH	22,258	3,600	-83.8%
4	Lợi nhuận từ Đầu tư và Hoạt động khác	17,235	151,000	776.1%
5	Lợi nhuận trước thuế	24,288	149,900	517.2%
6	Lợi nhuận sau thuế	18,348	120,420	556.3%
7	Tỷ lệ cổ tức	8%	10%	25.0%

**Điều 5. Thông qua Kế hoạch sử dụng lợi nhuận sau thuế năm 2019:**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

TT	Chỉ tiêu	Năm 2018		Năm 2019	
		Tỷ lệ	Số tiền	Tỷ lệ	Số tiền
<b>A</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>		<b>101,196</b>		<b>154,731</b>
1	LNST còn lại năm trước		82,848		34,311
2	LNST năm nay		18,348		120,420
<b>B</b>	<b>Phương án phân phối LNST</b>		<b>66,885</b>		<b>92,438</b>
1	Trích quỹ đầu tư phát triển	1%	183	1%	1,204
2	Trích quỹ dự trữ bắt buộc	5%	917	5%	6,021

3	Trích quỹ khen thưởng khách hàng	1%	183	1%	1,204
4	Chia cổ tức cho Cổ đông	8%	64,317	10%	80,396
5	Chi thù lao, thưởng HĐQT, BKS	5%	917	1%	1,204
6	Thưởng ban điều hành	2%	367	2%	2,408
<b>C</b>	<b>Lợi nhuận còn lại</b>		<b>34,311</b>		<b>62,293</b>

**Điều 6. Thông qua nội dung Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019:**

1. Thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông: Từ 08h30', Thứ Ba, ngày 23/4/2019.
2. Địa điểm: Hội trường Tầng 4, Tổng Công ty Bưu Điện Việt Nam, số 5 Phạm Hùng, Mỹ Đình, Nam Từ Liêm, Hà Nội.
3. Chương trình Đại hội đồng cổ đông năm 2019:
  - Báo cáo Kết quả kinh doanh năm 2018, phương án sử dụng lợi nhuận sau thuế năm 2018;
  - Kế hoạch kinh doanh năm 2019, phương án sử dụng lợi nhuận sau thuế năm 2019;
  - Báo cáo kiểm toán năm 2018;
  - Báo cáo của HĐQT năm 2018;
  - Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2018;
  - Bầu cử thay thế thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2015-2020 từ phía DB;
  - Báo cáo Danh sách đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019;
  - Báo cáo thù lao của HĐQT, BKS năm 2018 và kế hoạch chi thù lao năm 2019.

**Điều 7. Điều khoản thi hành.**

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện có trách nhiệm tổ chức và triển khai thực hiện các nội dung của Nghị quyết này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Lưu: VT, TLTH.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Minh Đức**